TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2025/HS - ST
Ngày 16/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phúc;

2. Ông Phú Minh Thông.

- ***Thư ký phiên toà****:* Bà Phạm Ngọc Thy Thơ - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 193/2025/TLST -HS ngày 02 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 300/2025/HSST-QĐXX ngày 19 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Trương Anh N, sinh ngày 30 tháng 7 năm 1988 tại tỉnh An Giang (tỉnh Kiên Giang cũ); căn cước công dân số 091088013628 do Bộ C1 cấp ngày 10 tháng 10 năm 2022 nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, khu phố B, phường H, tỉnh An Giang (phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang cũ); nơi cư trú: Số A, đường A B, phường H (Phường A, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đức C, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1969; vợ: Không; con: Có 01 người con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 09/4/2025 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Bảo M, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số G, đường N, phường C (phường T, thành phố T cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:* Ông Bùi Thanh T, sinh năm 1992

Hộ khẩu thường trú: Khu phố C, xã G, tỉnh Đồng Tháp (thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang cũ).

Địa chỉ: Số A, đường N, phường T (phường T, Quận G cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người phiên dịch tiếng Anh:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh N1, sinh năm 1996 - nhân viên Công ty TNHH T1; Địa chỉ: Tầng A, tòa nhà H, số D, đường N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10/2024, thông qua bạn xã hội tên Q, Trương Anh N quen biết Lê Bảo M. Vào khoảng tối ngày 21/3/2025, N đến nhà hàng P trên đường L, phường B, Quận A tại đây N gặp Lê Bảo M đang ngồi chung bàn với bạn bè của N. Vào khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, N cùng M, Q và 03 người bạn của Q (không rõ lai lịch) rủ nhau đến quán K tại số F, đường P, phường N, Quận A (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh và được nhân viên đưa lên phòng 601. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng loại cần sa, N rủ M đi ra khỏi phòng hát và cùng đến công viên P đối diện quán K. Tại đây, N lấy ra từ trong túi quần gói thuốc lá "555" bên trong có 01 điếu thuốc cần sa và dùng bật lửa ga của mình châm lửa rồi hút, hút xong N đưa điếu thuốc cần sa cho Minh hút cứ đưa đi đưa lại cho đến khi hút hết điếu thuốc cần sa. Sau khi sử dụng xong cần sa, N và M quay lại phòng 601 tiếp tục hát karaoke cùng mọi người. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 22/3/2025, tổ công tác thuộc Phòng PC06 Công an Thành phố H kiểm tra hành chính cơ sở kinh doanh của Công ty TNHH MTV V tại địa chỉ số F, đường P, phường N, Quận A (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh khi kiểm tra đến phòng 601 phát hiện Trương Anh N và Lê Bảo M có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên tổ công tác yêu cầu về trụ sở Công an phường N, Quận A (nay là Công an phường C), Thành phố Hồ Chí Minh để làm rõ. Xét nghiệm chất ma túy tại Bệnh viện Đ, Trương Anh N, Lê Bảo M dương tính với ma túy cần sa (THC).

Tại Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Trương Anh N khai nhận: Vào khoảng tháng 02/2025, N gặp lại L (nam giới, không rõ lai lịch), điếu thuốc cần sa là do L cho N khi ở Mỹ. Ngày 21/3/2025, do có nhu cầu sử dụng cần sa nên N đã rủ M đi bộ đến công viên P cùng sử dụng cần sa như đã nêu trên.

Lê Bảo M khai nhận: Vào ngày 21/3/2025, sau khi được bị cáo Trương Anh N rủ sử dụng cần sa, đã đồng ý và cùng bị cáo N đi bộ ra công viên P, bị cáo N là người châm lửa đốt điếu thuốc cần sa, hút xong đưa lại cho Minh hút và đưa qua đưa lại hút cho đến khi hết điếu thuốc rồi cả hai cùng quay lại quán hát. Nguồn gốc điếu thuốc cần sa mà M và bị cáo N cùng sử dụng từ đâu mà có M hoàn toàn không biết cũng như không hùn tiền để được sử dụng. Do đó, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc; biên bản thực nghiệm điều tra; biên bản xác định địa điểm; biên bản đối chất và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập được.

Lời khai của bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản đối chất; biên bản nhận dạng; biên bản

ghi nhận sự việc; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản khám xét; Kết luận giám định; Kết quả xét nghiệm ma túy; Bản ảnh cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập được.

Vật chứng vụ án: Không có.

Tạm giữ của bị cáo Trương Anh N: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 352676522371740 (đã qua sử dụng, màn hình bị nứt).

Hiện vật chứng trên Trại tạm giam C - Phân trại tạm giam khu vực Quận A đang tạm giữ.

Tại Bản cáo trạng số 139/CT-VKSKV1 ngày 30 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Anh N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trương Anh N có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do thay đổi hoàn cảnh sống, bị cáo sinh ra tại Việt Nam nhưng từ nhỏ đến lớn sinh sống tại Mỹ (nên không thể đọc, viết Tiếng Việt), bị cáo mới trở về Việt Nam sinh sống, chưa am hiểu hết pháp luật Việt Nam nên nghĩ cần sa được cho phép sử dụng như tiểu bang N ở Hoa Kỳ mà bị cáo sinh sống, bị cáo là lao động chính trong gia đình còn nuôi con nhỏ, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên phạt bị cáo Trương Anh N từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và do bị cáo không có thu nhập, công việc ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 862543066363595 (đã qua sử dụng) là tài sản riêng của bị cáo Trương Anh N, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo do đó đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Anh N khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Bị cáo trình bày bị cáo sinh ra tại Việt Nam nhưng từ nhỏ đến lớn sinh sống tại Hoa Kỳ (nên không thể đọc, viết Tiếng Việt, chỉ nói và nghe được một ít), tại Hoa Kỳ bị cáo vì lý do sức khỏe nên được cấp thẻ cho phép sử dụng cần sa (tiểu bang N), bị cáo mới trở về Việt Nam, chưa am hiểu hết pháp luật Việt Nam nên khi bị bắt bị cáo mới biết sử dụng cần sa là vi phạm pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên không bào chữa, không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, phấn đấu trở thành công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trương Anh N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 22/3/2025, tại công viên P, đối diện quán K, địa chỉ số F, đường P, phường N, Quận A (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trương Anh N có hành vi cung cấp ma túy loại cần sa (THC) cho bản thân bị cáo và Lê Bảo M cùng sử dụng. Do đó, hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh, an toàn ở địa phương. Ngoài ra, còn làm gia tăng các tệ nạn xã hội và là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự an toàn, trật tự xã hội cũng như sự phát triển lành mạnh của con người. Bị cáo phải có nghĩa vụ nhận thức được tác hại của ma túy và việc tổ chức sử dụng ma túy là những hành vi bị Nhà nước nghiêm cấm, nếu phạm tội sẽ bị trừng trị nghiêm khắc. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần có một hình phạt tù có thời hạn tương xứng nhất định nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được giáo dục, học tập và phấn đấu để trở thành công dân tốt cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do thay đổi hoàn cảnh sống, bị cáo sinh ra tại Việt Nam nhưng từ nhỏ đến lớn sinh sống tại Mỹ, bị cáo mới trở về Việt Nam, chưa am hiểu hết pháp luật Việt Nam nên nghĩ cần sa được cho phép sử dụng như tiểu bang N ở Hoa Kỳ mà bị cáo sinh sống, bị cáo là lao động chính trong gia đình còn nuôi con nhỏ, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Trương Anh N 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 352676522371740 (đã qua sử dụng, màn hình bị nứt), đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa và theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện bị cáo Trương Anh N không có công việc và thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành án nên có căn cứ để Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Đối với Lê Bảo M - là đối tượng sử dụng ma túy loại cần sa (THC) do bị cáo N mời, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trương Anh N và Lê Bảo M đều xác định Lê Bảo M không góp tiền mua ma túy, không cung cấp ma túy cũng như công cụ, dụng cụ cho việc sử dụng, do đó Công an phường N, Quận A (nay là Công an phường C), Thành phố Hồ Chí Minh không xử lý hình sự mà ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Bảo M (theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 94/QĐ-XPHC-NCT ngày 25/3/2025 của Công an phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) là có căn cứ nên trong vụ án này Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trương Anh N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 4 năm 2025. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021: Trả lại cho bị cáo Trương Anh N 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 352676522371740 (đã qua sử dụng, màn hình bị nứt), (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 56/2025/PNK-PTTGKVQ1 ngày 29/8/2025 của Trại tạm giam C - Phân trại tạm giam khu vực Quận A).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Về kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ

ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - TP.HCM;
- Thi hành án hình sự Công an TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Tâm